TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình Ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Bùi Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 82/2022/QĐ-MPH ngày 09 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Khu Xóm Thành, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; hiện đang ở Đài Loan;

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982; ĐKHKTT: Thôn Mậu An, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L trình bày: Anh chị đăng ký kết hôn ngày 05/01/2012 tại Ủy ban nhân xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu , đăng kí kết hôn tự nguyện , không bị ai ép buộc . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh H vẫn đang lao động tại Đài Loan và chưa quay trở lại Việt Nam. Đến nay anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 25/7/2013. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị L và có quan điểm xin được ở với chị L. Khi ly hôn anh H, chị L thống nhất thỏa thuận chị Hoàng Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh H, chị L thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 25/7/2013 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị L đều thuận tình Ly hôn. Do vậy việc anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L thuận tình Ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay anh Phạm Văn H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số: 18205/QLXNC-P5 ngày 31/8/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 25) xác nhận "Phạm Văn H, sinh ngày 21/10/1987, đã xuất nhập cảnh 09 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 13/02/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình Ly hôn và đều đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết. Hiện nay anh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; chị L có nơi đăng ký thường trú tại huyện C, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp "Yêu cầu công nhận thuận tình Ly hôn" giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai. Theo yêu cầu của anh H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà anh gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 30) đã kết luận:

Chữ ký dạng chữ viết "H" và các chữ "Phạm Văn H" dưới mục "Chồng, người tự khai" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình Ly hôn; Bản tự khai" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký dạng chữ viết "H" và các chữ "Phạm Văn H" dưới mục "Chồng" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Phạm Văn H thuận tình Ly hôn với chị Hoàng Thị L là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 25/7/2013. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị L và có quan điểm xin được ở với chị L. Khi Ly hôn anh H, chị L thống nhất thỏa thuận chị Hoàng Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh H, chị L thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung, tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng của anh H và chị L phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L xác định vợ chồng không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Hoàng Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, 369, Điều 370, Điều 371, Điều 397 và Điều 469 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình Ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L: Giao cháu Phạm Cẩm L, sinh ngày 25/7/2013 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Vấn đề cấp dưỡng anh H và chị L thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Hoàng Thị L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000248 ngày 24/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C – H. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền